

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT, THÀNH NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/DS-ST

Ngày: 29 - 04 - 2021

V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đặng Thị Bích Loan**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Chiêu**
Bà **Kiều Thị Ninh**
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Hải Uyên**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*
Bà **Khuất Thu Hương**- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 04 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 91/2020/TLST- DS ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST- DS ngày 25 tháng 03 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST- DS ngày 13/04/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam**

Địa chỉ: Số 2, đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Khánh; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Kim Tuyến; Chức vụ: Giám đốc Agribank chi nhánh huyện PT Hà Tây I.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Lê Thị Tâm; Chức vụ Phó giám đốc Agribank chi nhánh huyện PT Hà Tây I; Ông Trần Kiến Phước; Chức vụ trưởng phòng tín dụng Agribank chi nhánh huyện PT Hà Tây I; Ông Phước có mặt.

- *Bị đơn:* Bà **Hoàng Thị T** , sinh năm 1967; vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 7, xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Khuất Duy B, sinh năm 1955; có mặt

+ Bà Vũ Thị V, sinh năm 1955; có mặt

Cùng địa chỉ: Thôn 7, xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai tại Tòa án, đại diện Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, trình bày:

Ngày 06/05/2016, Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện PT Hà Tây I và Bà Hoàng Thị T đã ký Hợp đồng tín dụng số 05/2016, để bà T vay số tiền 1.500.000.000đ; Mục đích vay: Mua vải cắt may + thảm đệm; Phương thức vay: Hạn mức tín dụng; thời hạn cho vay 12 tháng kể từ ngày 06/05/2016, lãi suất cho vay là 10.5%/năm.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, ngày 24/10/2013 ông Khuất Duy B và bà Vũ Thị V đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 933, tờ bản đồ số 02, diện tích 146m², tại địa chỉ Cụm 7, xã PT, huyện PT, được UBND huyện PT cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U368752 vào sổ cấp GCNQSDĐ số 01396/QSDĐ/341/QĐ.H do UBND huyện PT cấp ngày 03/6/2003 đứng tên hộ ông Khuất Duy B. Hợp đồng này được công chứng số 1833.2013/HĐTC Quyền số 01 TP/CC- SCC/HĐGD ngày 13/11/2013 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản công chứng số 582.2015/VBSĐ Quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/5/2015 giữa hộ ông Khuất Duy B (hộ Ông Khuất Duy B gồm ông B và bà Vũ Thị V) và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện PT Hà Tây I, tại Văn phòng công chứng PT và đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà T đã trả được 896.441.250đ gồm tiền nợ gốc: 752.000.000đ; tiền lãi 144.941.250đ. Sau đó, bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ số tiền nợ còn lại chuyển thành nợ quá hạn từ ngày 04/10/2016. Tính đến ngày 29/04/2021, bà T còn nợ 1.352.328.553đ; Trong đó nợ gốc 748.000.000đ; nợ lãi trong hạn 401.457.313đ; Nợ lãi quá hạn: 198.871.240đ.

Ngân hàng yêu cầu Bà Hoàng Thị T phải trả nợ cho ngân hàng số tiền nêu trên và đề nghị bà T phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 05/2016 ngày 06/05/2016 cho đến ngày bà T trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

Trường hợp bà T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Yêu cầu bà T phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Do Bà Hoàng Thị T không đến Tòa án, nên Tòa án không lấy được lời khai và không tiến hành hoà giải được.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Khuất Duy B trình bày: Vợ tôi là Vũ Thị V. Vợ chồng tôi có thửa đất số 933, tờ bản đồ số 02, diện tích 146m², tại địa chỉ Cụm 7, xã PT, huyện PT, được UBND huyện PT cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U368752 vào sổ cấp GCNQSDĐ số 01396/QSDĐ/341/QĐ.H do UBND huyện PT cấp ngày 03/6/2003 đứng tên hộ ông Khuất Duy B. Tại thời điểm được cấp GCNQSD đất hộ gia đình tôi có tôi và bà Vũ Thị V. Do chị Hoàng Thị T là cháu ruột (gọi tôi là cậu) nên ngày 24/10/2013 tôi cùng vợ là Vũ Thị V có ký hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của vợ chồng tôi cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện PT Hà Tây I, mục đích để cho chị T vay tiền của Ngân hàng. Tôi công nhận năm 2015 vợ chồng tôi có ký văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản.

Hiện nay, chị T không có nhà và không trả được nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị T phải trả nợ cho Ngân hàng như phần trình bày của đại diện Ngân hàng là đúng.

Trường hợp chị T không trả được nợ cho ngân hàng thì vợ chồng tôi đồng ý để Ngân hàng đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản mà vợ chồng tôi đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi trả nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, tôi đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho vợ chồng tôi để có chỗ ở, vì ngoài thửa đất nhà này, vợ chồng tôi không còn chỗ nào khác.

+ Bà Vũ Thị V trình bày: Tôi đồng ý theo ý kiến trình bày cũng như đề nghị của chồng tôi là ông Khuất Duy B.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án nhân dân huyện PT buộc Bà Hoàng Thị T phải thanh toán khoản nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên. Số liệu tính đến ngày 29/04/2021 cụ thể như sau: Tiền nợ gốc: 748.000.000đ, nợ lãi trong hạn: 401.457.313đ, nợ lãi quá hạn: 198.871.240đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước khi nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân huyện PT thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, việc xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự: Nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung việc giải quyết vụ án: Căn cứ: Điều 26, 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 317, 320, 322, 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự. Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 167 Luật đất đai; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank).

Buộc Bà Hoàng Thị T phải trả cho Agribank số tiền nợ tính đến ngày 29/04/2021 là: 1.352.328.553đ; trong đó bao gồm nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn. Kể từ ngày 30/04/2021 bà T còn phải trả tiền phát sinh theo mức lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng số 05/2016 ngày 06/5/2016 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Agribank. Trường hợp Bà Hoàng Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Agribank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Về án phí: Bà Hoàng Thị T phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra công khai tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) chi nhánh huyện PT Hà Tây I, khởi kiện đòi nợ theo Hợp đồng tín dụng đối với Bà Hoàng Thị T trú tại xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện PT thụ lý, giải quyết vụ án dân sự là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là Bà Hoàng Thị T không đến Tòa án. Xác minh tại địa phương xã PT, huyện PT nơi bà T cư trú thì bà T không có mặt tại địa phương. Do không giao được các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà T nên Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Bà Hoàng Thị T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Xét Hợp đồng tín dụng số 05/2016 ngày 06/05/2016 được ký kết giữa Agribank và Bà Hoàng Thị T là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định pháp luật nên phát sinh hiệu lực. Trên cơ sở Hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho Bà Hoàng Thị T với số tiền 1.500.000.000đ. Đến ngày 04/10/2016 bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Agribank nhiều lần thông báo về việc trả nợ nhưng bà T không thực hiện. Vì vậy, Agribank khởi kiện Bà Hoàng Thị T ra Tòa án nhân dân huyện PT yêu cầu thanh toán khoản nợ trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về số tiền đã trả: Theo chứng từ Agribank cung cấp thì Bà Hoàng Thị T đã thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số 05/2016 ngày 06/05/2016 với số tiền gốc đã trả là 896.441.250đ gồm tiền nợ gốc: 752.000.000đ; tiền lãi 144.941.250đ.

Xét yêu cầu của Agribank về khoản tiền nợ gốc: Agribank yêu cầu Bà Hoàng Thị T còn phải thanh toán số tiền nợ gốc còn lại theo Hợp đồng tín dụng là 748.000.000đ là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Tại Điều 3 của Hợp đồng tín dụng số 05/2016 ngày 06/05/2016 và các Giấy nhận nợ, các bên thỏa thuận lãi suất tại thời điểm giải ngân là 10.5%/năm. Việc thỏa thuận lãi suất giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định của pháp luật quy

định tại Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, nên Hội đồng xét xử chấp nhận

Về khoản tiền lãi quá hạn: Tại khoản 1 Điều 3 của Hợp đồng tín dụng, hai bên thỏa thuận: Lãi suất quá hạn bằng 150% so với lãi suất vay đã thỏa thuận. Xét thỏa thuận này phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tính đến ngày 29/04/2021 khoản tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số 05/2016 ngày 06/05/2016 như sau: Nợ lãi trong hạn: 401.457.313đ, nợ lãi quá hạn: 198.871.240đ. Vì vậy, cần buộc Bà Hoàng Thị T phải thanh toán cho Agribank số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn này. Ngoài ra, Bà Hoàng Thị T còn phải thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 30/04/2021 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ cho Agribank.

[5] Về yêu cầu phát mại tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay trên, ngày 24/10/2013 ông Khuất Duy B và bà Vũ Thị V đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 933, tờ bản đồ số 02, diện tích 146m², tại địa chỉ Cụm 7, xã PT, huyện PT, được UBND huyện PT cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U368752 vào sổ cấp GCNQSDĐ số 01396/QSDĐ/341/QĐ.H do UBND huyện PT cấp ngày 03/6/2003 đứng tên hộ ông Khuất Duy B. Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định tại Điều 298 Bộ luật dân sự.

Xét Hợp đồng thế chấp có các điều khoản thỏa thuận rõ ràng, được xác lập đúng trình tự, nội dung không trái pháp luật nên có hiệu lực. Phía ông Khuất Duy B và bà Vũ Thị V cũng đồng ý phát mại tài sản trong trường hợp bà không trả được nợ cho Ngân hàng. Yêu cầu của Ngân hàng Agribank là phù hợp với quy định tại Điều 317, 318, 323 Bộ luật dân sự. Vì vậy, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Bà Hoàng Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả khoản nợ gốc, lãi và lãi phát sinh thì Agribank có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp theo quy định tại Điều 299 Bộ luật dân sự để thu hồi nợ.

Nếu số tiền thu được từ việc bán tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ thì bà T vẫn phải tiếp tục trả hết nợ cho Agribank.

Trường hợp Bà Hoàng Thị T tất toán toàn bộ khoản nêu trên thì Agribank phải trả lại toàn bộ giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật dân sự.

[6] Về án phí: Bà Hoàng Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 116, 117, 119, 295, 298, 317, 318, 322, 323, 351, 463, 465, 466 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;.

- Căn cứ khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) chi nhánh huyện PT Hà Tây I, đối với Bà Hoàng Thị T.

Buộc Bà Hoàng Thị T phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) chi nhánh huyện PT Hà Tây I, tổng số tiền tính đến ngày 29/4/2021 là 1.352.328.553đ (*Một tỷ, ba trăm năm mươi hai triệu, ba trăm hai mươi tám nghìn, năm trăm năm ba đồng*); Trong đó: Tiền nợ gốc: 748.000.000đ, nợ lãi trong hạn: 401.457.313đ, nợ lãi quá hạn: 198.871.240đ.

2. Kể từ ngày 30/04/2021, Bà Hoàng Thị T còn phải trả tiền phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 05/2016 ngày 06/05/2016 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Agribank.

Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ trên thì bà T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank chi nhánh Phúc Thọ - Hà Tây)

Trường hợp Bà Hoàng Thị T tất toán toàn bộ khoản nợ trên thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank chi nhánh Phúc Thọ - Hà Tây) phải trả lại toàn bộ giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp.

3. Kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu Bà Hoàng Thị T không thanh toán được số nợ trên cho Agribank thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) chi nhánh huyện PT Hà Tây I có quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 933, tờ bản đồ số 02, diện tích 146m², tại địa chỉ Cụm 7, xã PT, huyện PT, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U368752 vào sổ cấp GCNQSDĐ số 01396/QSDĐ/341/QĐ.H do UBND huyện PT cấp ngày 03/6/2003 đứng tên hộ ông Khuất Duy B, thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Khuất Duy B và bà Vũ Thị V, để thu hồi nợ.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Bà Hoàng Thị T phải chịu 28.013.000đ (*Hai mươi tám triệu không trăm mười ba nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) chi nhánh huyện PT Hà Tây I số tiền 25.800.000đ (*Hai mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0003344 ngày 16/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện PT;
- THADS huyện PT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Bích Loan

